

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục
phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên; mức hỗ trợ học phí cho

học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em học mầm non và học sinh đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

b) Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc tỉnh Phú Yên quản lý;

c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí cho học sinh tiểu học tư thục như sau:

1. Mức học phí năm học 2021-2022

Đơn vị: nghìn đồng/trẻ, học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	60	90	120
Nông thôn	30	36	48
Dân tộc thiểu số và miền núi	15	18	24

2. Mức học phí năm học 2022-2023

Đơn vị: nghìn đồng/trẻ, học sinh/tháng

Vùng	Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Thành thị	300	300	300	300
Nông thôn	100	100	100	200
Dân tộc thiểu số và miền núi	50	50	50	100

Mức học phí đối với cấp tiểu học tại khoản này là mức để làm căn cứ hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

3. Quy định về vùng

a) Vùng thành thị: Bao gồm các phường thuộc thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, thị xã Đông Hòa; thị trấn thuộc các huyện Tây Hòa, Phú Hòa và Tuy An. Riêng học sinh trung học cơ sở có hộ khẩu thường trú tại xã Hòa Định Đông học tại trường Trung học cơ sở thị trấn Phú Hòa, huyện Phú Hòa được áp dụng mức học phí vùng nông thôn.

b) Vùng dân tộc thiểu số và miền núi: Bao gồm các xã, thị trấn tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh; các xã Sơn Hà, Sơn Nguyên, Sơn Long và Sơn Xuân, huyện Sơn Hòa; các xã Xuân Long, Xuân Phước, Xuân Sơn Nam, Xuân Sơn Bắc, Xuân Quang 2 và Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân; xã Xuân Lâm, thị xã Sông Cầu; xã An Lĩnh, An Thọ và An Xuân, huyện Tuy An; xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa; xã Hòa Hội, huyện Phú Hòa.

c) Vùng nông thôn: Bao gồm các xã không thuộc điểm a, điểm b khoản 3 Điều này, thị trấn Củng Sơn (huyện Sơn Hòa) và thị trấn La Hai (huyện Đồng Xuân).

Học sinh trung học phổ thông có hộ khẩu thường trú ở các xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi nêu trên được áp dụng mức học phí vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Trong trường hợp học trực tuyến thì mức thu học phí bằng mức học phí theo từng cấp học, từng năm học được quy định tại Nghị quyết này.

5. Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Khi các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương quản lý từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 và Nghị quyết số 23/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc địa phương

quản lý từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020-2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VIII, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Bộ GD&ĐT; Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Viện KSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Phú Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Truyền thông - Văn phòng UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH 



Cao Thị Hòa An